

Số: 287/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA
CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 305/2024/HNST ngày 11 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾

* Ông **Lã Quốc H**, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: **F đường C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

* Bà **Nguyễn Thu H1**, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: **E L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1] Ông **Lã Quốc H** và bà **Nguyễn Thu H1** tự nguyện sống chung có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 01/2013 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do lối sống không phù hợp giữa vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, ông **H** và bà **H1** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 (một) con chung tên **Lã Thiên Â** (nam), sinh ngày 12/08/2017. Ông **Lã Quốc H** và bà **Nguyễn Thu H1** thỏa thuận giao con chung tên **Lã Thiên Â**, sinh ngày 12/08/2017 cho bà **H1** trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng: Ông **Lã Quốc H** cấp dưỡng nuôi con chung tên **Lã Thiên Â** (nam), sinh ngày 12/08/2017 mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 4/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông **Lã Quốc H** và bà **Nguyễn Thu H1** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2013, quyển số 01/2013 ngày 12/12/2013 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

1.2. *Về con chung:* Bà **Nguyễn Thu H1** được quyền trực tiếp nuôi con chung tên **Lã Thiên Á** (nam), sinh ngày 12/08/2017.

Bà **Nguyễn Thu H1** có quyền yêu cầu ông **H** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà **H1**.

Ông **Lã Quốc H** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà **H1** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà **Nguyễn Thu H1** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông **H**.

Trong trường hợp bà **Nguyễn Thu H1** không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông **H** hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng:* Ông **Lã Quốc H** cấp dưỡng nuôi con chung tên **Lã Thiên Á** (nam), sinh ngày 12/08/2017 mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, bắt đầu thi hành từ tháng 4/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự:* Không có.

2. Lệ phí về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông **Lã Quốc H** và bà **Nguyễn Thu H1** nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007912 ngày 11/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông **H** và bà **H1** đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh